

Bản án số: 71/2023/HS-PT

Ngày: 25-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài

Ông Đặng Minh Tuấn.

- Thư ký Tòa án: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 55/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với Nguyễn Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 29/11/1993 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm C, xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn V; Con bà: Phạm Thị T; Có vợ là: Khổng Thị B, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0046333/QĐ-XPHC ngày 12/9/2018 của C (nay là thành phố) P đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn M bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

- Các bị cáo không kháng cáo: Lưu Tuấn P, Nguyễn Văn Đ (Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 16/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P nhận được tin báo tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân với nội dung tại gác sếp của quán B2-a “Khánh Ngọc” có địa chỉ tại: tổ dân phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên đang có một số đối tượng đánh bạc

trái phép, được thua bằng tiền Ngân hàng N1. Ngay sau khi nhận được tin báo, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát hình sự của Công an thành phố P đã tiến hành xác minh và trực tiếp đấu tranh triệt phá.

Đến hồi 16 giờ 35 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an thành phố P đến quán “Khánh Ngọc” có địa chỉ nêu trên thì phát hiện tại phòng ngủ, trên gác sếp của quán “Khánh N” đang có 3 đối tượng đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “Ba cây”, được thua bằng tiền Ngân hàng N1. Quá trình bắt quả tang, các đối tượng đánh bạc lần lượt khai nhận là: Lưu Tuấn P; sinh năm 1994 (Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên); Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1991 (Địa chỉ: Xóm T, xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) và Nguyễn Văn M, sinh năm 1993 (Địa chỉ: Xóm C, xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên); Đồng thời cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P còn phát hiện, thu giữ số tiền 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc trước mặt vị trí ngồi của Lưu Tuấn P, thu giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại vị trí trước mặt Nguyễn Văn Đ, thu giữ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại vị trí trước mặt Nguyễn Văn M. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 6.100.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài có các bộ từ A đến 9 và 01 chiếu cối nhựa đã qua sử dụng là công cụ các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 12/KL-KTHS ngày 18/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh T đã kết luận: Số tiền mà cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố P gửi trưng cầu giám định trong phong bì “T” là tiền thật.

Quá trình điều tra, Lưu Tuấn P, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn M khai: Khoảng 16 giờ ngày 16/11/2022, Đang đến quán B2 ở Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên chơi thì gặp M và P đang chơi B1-a. Sau đó các đối tượng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây”, được thua bằng tiền.

Về hình thức đánh bạc được các đối tượng quy ước như sau: Có 36 quân bài từ A đến 9 được sử dụng để đánh bạc. Khi bắt đầu ván chơi, mỗi người chơi đặt cược số tiền từ 50.000đ đến 200.000đ, sau đó có một người chia bài được gọi là người cầm chương. Người cầm chương chia cho mỗi người chơi 3 quân bài. Sau khi nhận bài, người chơi sẽ lên bài rồi cộng số điểm trên 3 quân bài của mình để lấy tổng điểm chung (Nhưng chỉ lấy phần dư từ 1 đến 10). Ví dụ 3 cây: 2, 3, 8 có điểm là 3 (tổng là 13); 3 cây 4, 7, 9 sẽ có điểm là 10. Nguyên tắc tính điểm được thực hiện như sau: Q A tính là 1 điểm, các quân 2, 3 ... 9 lần lượt được tính số điểm tương ứng với số tự nhiên trên quân bài. Tổng số điểm của người chơi sẽ được so sánh với người cầm chương, ai có điểm cao hơn sẽ thắng, người thắng sẽ được lấy tiền của người thua tương ứng với số tiền đặt cược, nếu được 10 điểm thì sẽ nhân đôi số tiền đặt cược. Trong trường hợp hai người chơi có cùng điểm với nhau thì sẽ so sánh cây bài to nhất trong bài của người chơi với thứ tự ưu tiên chất (Rô > Cơ > Tép > Bích). Quá trình tham gia đánh bạc, P khai sử dụng số tiền 2.200.000đ, Đ khai sử dụng số tiền 1.900.000đ và M khai sử dụng số tiền khoảng 2.000.000đ để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ 45 phút thì bị tổ công tác của Công an thành phố Phổ Yên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76 ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 46; Điều 47; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (T1) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, phạt bổ sung, quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/5/2023 bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn xin cải tạo tại địa phương và biên lai thu tiền ngày 03/07/2023 với nội dung tạm thu tiền án phí 200.000đồng + tiền phạt 10.000.000đồng theo bản án số 76 ngày 11/5/2023.

Tại phiên tòa bị cáo chỉ kháng cáo xin hưởng án treo.

Phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo có kháng cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo M không tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M làm trong hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng toàn bộ vật chứng đã thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 00 phút đến 16 giờ 45 phút ngày 16/11/2022 tại quán B2 thuộc Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Lưu Tuấn P, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn M đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “Ba cây” được thua bằng tiền ngân hàng N1 thì bị phát hiện. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 6.100.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn M cùng các bị cáo khác trong vụ án phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn M chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và xét xử tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, trong vụ án này bị cáo không phải là người chủ mưu cầm đầu, số tiền tham gia đánh bạc ít. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo M đã nhận thức được trách nhiệm nghĩa vụ chấp hành bản án của mình và đã nộp xong toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và tiền phạt bổ sung là 10.000.000đồng, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ. Tuy nhiên, về biện pháp cải tạo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xét không cần thiết phải cách ly bị cáo mà có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M cũng như chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giữ nguyên mức hình phạt, chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo Nguyễn Văn M được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội Đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HSST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn M 08 (T1) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn M đã nộp 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000760 ngày 03/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TP Phổ Yên;
- Công an TP Phổ Yên;
- THADS TP Phổ Yên;
- THA hình sự;
- UBND xã Thành Công, Phổ Yên;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương